

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÂM THIÊN VÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÂM THIÊN VÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LAM THIEN VAN TRADING SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LAM THIEN VAN TRADING SERVICES.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3703223125

3. Ngày thành lập: 05/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

113/7 Khu phố Bình Phú, đường Bình Chuẩn 16, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0903604158

Fax:

Email: lamthienvan68@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
5.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cận)	4543
8.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cận)	4730
9.	Đại lý du lịch	7911
10.	Điều hành tua du lịch	7912
11.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
12.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
13.	Vận tải hành khách đường bộ khác (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4932
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
16.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê.	5510
18.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: quán cà phê; Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5630
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5629
21.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
22.	Bán buôn thực phẩm	4632
23.	Bán buôn đồ uống	4633
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
26.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
27.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý, đấu giá tài sản)	6820
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
31.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
34.	Phá dỡ	4311
35.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
39.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
40.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế nội - ngoại thất	7410
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
44.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
45.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Trồng cây, chăm sóc và duy trì: công viên, vườn hoa, công trình công cộng, khu đất đô thị; Quản lý công viên và cây xanh	8130
46.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn các loại hoa kiểng, cây trồng; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
47.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn giống cây trồng; Bán buôn phân bón, vật tư ngành cây cảnh	4669
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa kiểng, cây cảnh; Bán lẻ phân bón, hạt, đất trồng cây cảnh	4773
49.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây cảnh	0129
50.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
51.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
52.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
54.	Cho thuê xe có động cơ	7710(Chính)

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI THỊ VÂN	50, Tổ 5, KP11, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	60,000	0341850095 05	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	60,000		
2	BÙI VĂN GIÁO	Thôn Đôn Nông, Xã Đoan Hùng, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	0340880004 10	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		

3	QUÁCH VĂN ĐẠT	Xóm Khương, Xã Bình Hẻm, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	017088010917
			Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BUI THI VÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 12/07/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034185009505

Ngày cấp: 18/03/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 50, Tổ 5, KP11, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 50, Tổ 5, KP11, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương